

Bản án số: **195/2025/DS-PT**

Ngày: 07/5/2025

V/v: Tranh chấp phân chia tài sản chung
của vợ chồng và chia di sản thừa kế

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hà

Các thẩm phán: Ông Y Phi Kbuôr và bà Nguyễn Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Linh Chi, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà: Bà Lương Thị Diệu Anh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 123/2025/TLPT-DS ngày 20/01/2025, về việc “*Tranh chấp phân chia tài sản chung của vợ chồng và chia di sản thừa kế*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 39/2024/DS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2025/QĐ-PT, ngày 19 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1947. Địa chỉ: Buôn M, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H: Ông Lê Thành N – Luật sư Thuộc đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- **Bị đơn:** Ông Y P Mlô, sinh năm 1967. Địa chỉ: Buôn M, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn T S; địa chỉ: TDP 8, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà H’ T Mlô, sinh năm 1969. Địa chỉ: Buôn M, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị H Mlô, sinh năm 1971. Địa chỉ: Buôn H, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

+ Ông Y S Mlô, sinh năm 1974. Địa chỉ: TDP 2, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

+ Ông Y V Mlô, sinh năm 1976. Địa chỉ: Buôn E, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, có mặt

+ Ông Y T Mlô, sinh năm 1978. Địa chỉ: Buôn Tai, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

+ Bà H' T2 Mlô sinh năm 1984. Địa chỉ: Buôn M, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

+ Ông Y H Mlô sinh năm 1986. Địa chỉ: Buôn M, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H'T Mlô, bà H Mlô, ông Y S Mlô, ông Y V Mlô, ông Y T Mlô, bà H'T2 Mlô, ông Y H Mlô: Ông Nguyễn T S; địa chỉ: TDP 8, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

+ Bà H' T3 Mlô sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn 8, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

+ Bà H' L Mlô, sinh năm 1988. Địa chỉ: Buôn M, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt

+ Bà H' N Mlô, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn 6A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

+ Bà Y Thị Đ Mlô sinh năm 1993. Địa chỉ: Buôn M, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

+ Bà H' M2 Bdap, sinh năm 2000 (Người thừa kế của ông Y W Mlô, (đã chết). Địa chỉ: Buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

+ Bà H' M3 Bdap, sinh năm 1997 (Người thừa kế của ông Y W Mlô, (đã chết)). Địa chỉ: Buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H'M3: Ông Nguyễn T S; địa chỉ: TDP 8, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

+ Bà Võ Thị Kim C, sinh năm 1980. Địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Vinh L, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn 01, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

+ Bà Lê Thị N, sinh năm 1997. Địa chỉ: Tổ dân phố 11, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

+ Bà Trần Thị D, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn 01, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Đoàn N, sinh năm 1995. Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

+ Ông Phạm Xuân N, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

+ Ông Võ Đức T, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn 6B, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

+ Ông Cao Quang K, sinh năm 1970. Địa chỉ: Địa chỉ: Tổ dân phố 9, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị H, người đại diện theo ủy quyền của bà H là ông Lê Thành N trình bày:***

Bà H là vợ của ông Y K Mlô. Bà H và ông Y K có 13 người con gồm: Y W1 Mlô(chết năm 2010), ông Y P Mlô, bà H' T Mlô, bà Nguyễn Thị H Mlô, ông Y S Mlô, ông Y W Mlô, ông Y T Mlô, bà H' T Mlô, bà H' T2 Mlô, ông Y H Mlô, bà H' L Mlô, bà H' N Mlô, bà Y Thị Đ Mlô. Quá trình sống chung vợ chồng bà H, ông Y K Mlô tạo lập được khối tài sản sau:

+ Diện tích 281 m², tại thửa số 324, tờ bản đồ số 32, địa chỉ: Buôn M, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk theo GCN QSD đất số BA 439608 do UBND huyện M cấp ngày 26/02/2013 cho ông Y K Mlô và bà Nguyễn Thị H.

+ Diện tích 2.955 m² T2ộc thửa số 323 tờ bản đồ số 32; thửa số 55, 56, 57, 58, 59, 60, 61, 62, 63, 64, tờ bản đồ số 34, địa chỉ: Buôn M, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk theo GCN QSD đất số W 826546 do UBND huyện M cấp ngày 23/9/2004 cho hộ ông Y K Mlô;

+ Diện tích 2.275 m² T2ộc thửa số 65, 66, 67, 68, 69 tờ bản đồ số 34, địa chỉ: Buôn M, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk theo GCN QSD đất số W 826547 do UBND huyện M cấp ngày 23/9/2004 cho hộ ông Y K Mlô.

Ngày 24/8/2010 con trai đầu của bà H là ông Y W1 Mlô chết; ngày 22/12/2018 chồng của bà H là ông Y K Mlô chết. Đến năm 2020, bà H muốn chuyển nhượng một phần đất và đã họp gia đình nhiều lần đồng thời yêu cầu các con của bà H tiến hành thủ tục phân chia di sản, nhưng ông Y P Mlô không đồng ý. Do gia đình không có tiếng nói chung nên đã xảy ra tranh chấp.

Bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án chia tài sản chung của bà và ông Y K Mlô, chia di sản thừa kế của ông Y K Mlô theo quy định của pháp luật. Bà H có nguyện vọng muốn nhận toàn bộ tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất, bà H sẽ có trách nhiệm T toán lại cho các con số tiền tương ứng với tài sản mà bà H được nhận.

**** Quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn ông Y P Mlô trình bày:***

Ông Y PMLô không đồng ý yêu cầu chia tài sản chung của bà H và ông Y K MLô, không đồng ý chia di sản thừa kế của ông Y K MLô. Do ông Y K MLô là bố của ông Y Pmới chết nên gia đình đang nhiều chuyện phải lo và giải quyết. Bà H chưa bao giờ gọi cho các con cháu lại để họp gia đình về việc phân chia di sản của bà H và ông Y K MLô. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

*** Quá trình tố tụng và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Y T MLô trình bày:**

Ý kiến trình bày của bà H là hoàn toàn không đúng, các con không hề quậy phá, đập nhà, đập cửa của bà H. Các con vẫn để bà sinh sống bình thường. Đề nghị bà H rút đơn để họp gia đình. Ông T không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà H.

*** Quá trình tố tụng và tại phiên tòa Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H' T MLô, bà Nguyễn Thị H MLô, ông Y S MLô, ông Y W MLô, ông Y H MLô, Bà H' M3 Bdap trình bày:**

Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết chia đất cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

*** Quá trình tố tụng và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H' T2 MLô, bà H' L MLô, bà H' N MLô, bà Y Thị Đ MLô trình bày:**

Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

*** Quá trình tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H' Thủy MLô trình bày:**

Bà H'T không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà H. Đề nghị bà H và các con họp gia đình để phân chia tài sản, tránh kiện tụng tại Tòa án. Nếu bà H không đồng ý thì đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Do đường xa đi lại khó khăn, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà H' T.

*** Quá trình tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H' M2 Bdap trình bày:**

Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Do bận công việc học tập, đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt.

*** Quá trình tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Võ Thị Kim C, bà Nguyễn Thị Vinh L, bà Lê Thị N, bà Trần Thị D, ông Nguyễn Đoàn N, ông Phạm Xuân N, ông Võ Đức T trình bày:**

Các đương sự không tranh chấp, không liên quan đến tài sản đang tranh chấp, các đương sự chỉ là người thuê lại mặt bằng, ki ốt của bà H để kinh doanh, buôn bán tạm thời. Nếu Tòa án giải quyết thì sẽ trả lại tài sản thuê.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 39/2024/DS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 5 Điều 26, khoản 2 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 165, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 623, Điều 649, Điều 650, Điều 651, Điều 652 của Bộ luật dân sự; Điều 12, Điều 14, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H về việc chia tài sản chung và chia thừa kế tài sản:

1. Giao toàn bộ tài sản thừa kế của ông Y K Mlô cho bà Nguyễn Thị H được quyền sử dụng đất và định đoạt đối với tài sản trên đất thuộc thửa số 323, 324 tờ bản đồ 32; thửa số 55, 56, 57, 58, 59, 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69 tờ bản đồ số 34. Địa chỉ: Buôn M, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk (có sơ đồ kèm theo).

Bà Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Bà Nguyễn Thị H phải trả cho ông Y P Mlô, bà H' T Mlô, bà Nguyễn Thị H Mlô, ông Y S Mlô, ông Y W Mlô, ông Y T Mlô, bà H' T2 Mlô, ông Y H Mlô, bà H' N Mlô, bà Y Thị Đ Mlô, Bà H' T Mlô, bà H' L Mlô mỗi người 301.902.000 đồng; Trả cho bà H' M2 Bdap và bà H' M3 Bdap số tiền 301.902.000 đồng (mỗi người được hưởng thừa kế thế vị 150.951.000 đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm, còn quyết định về lãi suất chậm thi hành án dân sự; chi phí thẩm định, định giá tài sản; án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 05/12/2024, bị đơn ông Y P Mlô và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà H' T Mlô, bà Nguyễn Thị H Mlô, ông Y S Mlô, ông Y Wang Mlô, ông Y T Mlô, bà H' T2 Mlô, ông Y H Mlô, bà H' M3 Bdap, bà H' Mi Na Bdap kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án theo hướng hủy bản án sơ thẩm, công nhận các đồng thừa kế có đơn kháng cáo được đồng sở hữu hợp pháp đối với di sản thừa kế, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk cho rằng:

- Về tố tụng: Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 3 Điều 308; khoản 1 Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự - Chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn ông Y P Mlô và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà H' T Mlô, bà Nguyễn Thị H Mlô, ông Y S Mlô, ông Y W Mlô, ông Y T Mlô, bà H' T2 Mlô, ông Y H Mlô, bà H' M3 Bdap, bà H' M Bdap. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 39/2024/DS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk,

tỉnh Đắk Lắk. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk giải quyết lại theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu chứng cứ, lời trình bày của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của bị đơn ông Y P Mlô và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà H'T Mlô, bà Nguyễn Thị H Mlô, ông Y Wang Mlô, ông Y T Mlô, bà H'T2 Mlô, ông Y H Mlô, bà H'M3 Bdap, bà H'M Bdap còn trong hạn định nên hợp lệ, đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên hợp lệ.

Đối với đơn kháng cáo của bà H'T Mlô, Tòa án cấp sơ thẩm đã thông báo cho bà H'T nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nhưng hết thời hạn bà H'T không nộp tạm ứng án phí phúc thẩm thì coi như từ bỏ kháng cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 276 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm vẫn thông báo kháng cáo đối với bà H'T Mlô là không đúng.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Y P Mlô và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà H'T Mlô, bà Nguyễn Thị H Mlô, ông Y S Mlô, ông Y W Mlô, ông Y T Mlô, bà H'T2 Mlô, ông Y H Mlô, bà H'M3 Bdap, bà H'M Bdap, HĐXX xét thấy:

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự đều thừa nhận rằng:

Bà Nguyễn Thị H và ông Y K Mlô (chết năm 2018) là vợ chồng, có 13 người con chung gồm: ông Y W1 Mlô (chết năm 2010), ông Y P Mlô, bà H' T Mlô, bà Nguyễn Thị H Mlô, ông Y S Mlô, ông Y W Mlô, ông Y T Mlô, bà H' T Mlô, bà H' T2 Mlô, ông Y H Mlô, bà H' L Mlô, bà H' N Mlô, bà Y Thị Đ Mlô. Ông Y W1 Mlô có vợ và 02 con chung là bà H' M2 Bdap, sinh năm 2000 và bà H' M3 Bdap, sinh năm 1997.

Quá trình chung sống, ông Y K Mlô và bà Nguyễn Thị H tạo lập được tài sản chung gồm:

+ Diện tích đất 281m² (thực tế: 413,1m²), tại thửa số 324, tờ bản đồ số 32, địa chỉ: Buôn M, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk theo GCNQSD đất số BA 439608 do UBND huyện M cấp ngày 26/02/2013 cho ông Y K Mlô và bà Nguyễn Thị H.

+ Diện tích 300m² (thực tế 434,4m²), tại thửa đất số 323, tờ bản đồ 32, địa chỉ: Buôn M, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk theo GCNQSD đất số W 826546 do UBND huyện M cấp ngày 23/9/2004 cho hộ Y K Mlô.

+ Diện tích 4.930m² (thực tế là 9.380,1m²), trong đó bao gồm diện tích 2.655m² thuộc thửa số 55, 56, 57, 58, 59, 60, 61, 62, 63, 64, tờ bản đồ số 34 theo GCNQSD đất số W 826546 do UBND huyện M cấp ngày 23/9/2004 cho hộ ông

Y K Mlô và diện tích 2.275m² thuộc thửa số 65, 66, 67, 68, 69 tờ bản đồ số 34 theo GCN QSD đất số W 826547 do UBND huyện M cấp ngày 23/9/2004 cho hộ ông Y K Mlô; địa chỉ: Buôn M, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk

[2.2] Đối với yêu cầu phân chia tài sản chung, xét thấy: Căn cứ vào hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện M cung cấp thể hiện thửa đất số 323, tờ bản đồ số 32 và các thửa đất số 55, 56, 57, 58, 59, 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69, tờ bản đồ số 34 tại Buôn M, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk là do ông Y K Mlô làm đơn kê khai và được UBND huyện M cấp cho hộ ông Y K Mlô. Thời điểm kê khai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên hộ ông Y K Mlô gồm ông Y K Mlô, bà Nguyễn Thị H và các con. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác minh tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm rõ tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hộ ông Y K Mlô gồm những ai, những thành viên nào trong hộ được quyền sử dụng đất là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các thành viên trong hộ gia đình. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án các con của ông Y K và bà H cho rằng có công sức đóng góp trong việc khai hoang và tạo lập tài sản trên đất nhưng chưa được Tòa án cấp sơ thẩm làm rõ để xác định công sức đóng góp của các con vào khối tài sản chung là thiếu sót. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định các thửa đất trên là tài sản chung của ông Y K Mlô và bà Nguyễn Thị H là chưa đủ căn cứ vững chắc.

[2.3] Đối với yêu cầu phân chia di sản thừa kế của ông Y K Mlô, xét thấy: Các đồng thừa kế đều yêu cầu nhận di sản thừa kế bằng hiện vật nhưng cấp sơ thẩm lại tuyên giao hết di sản thừa kế bao gồm đất ở, đất trồng cây lâu năm, đất lúa cho nguyên đơn quản lý, sử dụng là chưa hợp lý. Bởi lẽ, các thửa đất mà các đương sự yêu cầu nhận thừa kế bằng hiện vật đủ điều kiện tách thửa. Tại Công văn số 320/CNMR-TTLT ngày 09/11/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện M về việc cung cấp thông tin và tài liệu chứng cứ thể hiện căn cứ Quyết định của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện M thì các thửa đất số 55, 56, 57, 58, 59, 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69, tờ bản đồ số 34 quy hoạch đất ở. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm cần xác minh về việc tách thửa đối với các thửa đất trên, xem xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế, cũng như nguyện vọng của các đồng thừa kế để phân chia di sản thừa kế cho phù hợp. Tòa án cấp sơ thẩm giao toàn bộ diện tích 4.930m² (thực tế là 9.380,1m²) đất trồng lúa cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1947 hiện nay 78 tuổi là người cao tuổi là chưa hợp lý, không xem xét đến những người thừa kế di sản khác không có đất sản xuất, có nguyện vọng nhận đất để sản xuất.

[2.4] Đối với phần diện tích đất 4.930m² (thực tế là 9.380,1m²), trong đó bao gồm diện tích đất 2.655m² thuộc thửa đất số 55, 56, 57, 58, 59, 60, 61, 62, 63, 64 và diện tích đất 2.275m² thuộc thửa đất số 65, 66, 67, 68, 69; tờ bản đồ số 34; tại buôn M'Găm, xã K, huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk. Tại chứng thư thẩm định giá

không thể hiện giá trị cụ thể từng thửa đất là thiếu sót, gây khó khăn cho việc phân chia di sản để xác định nghĩa vụ bù trừ cho các đồng thừa kế.

[2.5] Tại phần quyết định của bản án sơ thẩm tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H về việc chia tài sản chung và chia thừa kế tài sản mà không tuyên cụ thể tài sản chung là gì, phần tài sản của bà H được chia, tài sản là di sản thừa kế của ông Y K Mlô, trị giá di sản thừa kế là tuyên án chưa cụ thể, rõ ràng đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng được quy định tại Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2.6] Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Cấp sơ thẩm xem xét đánh giá chứng cứ chưa toàn diện, thu thập chứng cứ chưa đầy đủ, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng làm ảnh hưởng đến quyền lợi của các đương sự mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Y P Mlô và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà H'T Mlô, bà Nguyễn Thị H Mlô, ông Y S Mlô, ông Y W Mlô, ông Y T Mlô, bà H'T2 Mlô, ông Y H Mlô, bà H'M3 Bdap, bà H'M Bdap - Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 39/2024/DS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

[2.7] Đối với đơn yêu cầu xem xét thẩm định tại chỗ lại đối với diện tích đất tranh chấp của người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn T S, HĐXX xét thấy: Do hủy bản án sơ thẩm nên việc xem xét thẩm định tại chỗ sẽ được Toà án cấp sơ thẩm xem xét lại theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí và chi phí tố tụng:

- Chi phí thẩm định, định giá và án phí dân sự sơ thẩm: Sẽ được xử lý khi vụ án được giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên các đương sự kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308; Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự;

[1] Chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn ông Y P Mlô và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà H'T Mlô, bà Nguyễn Thị H Mlô, ông Y S Mlô, ông Y W Mlô, ông Y T Mlô, bà H'T2 Mlô, ông Y H Mlô, bà H'M3 Bdap, bà H'M3 Bdap

Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 39/2024/DS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk giải quyết lại theo thủ tục chung.

[2] Về án phí và chi phí tố tụng:

[2.1] Về chi phí thẩm định và định giá tài sản: Sẽ được xử lý khi vụ án được giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

[2.2] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Sẽ được xử lý khi vụ án được giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Y P Mlô và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà H'T Mlô, bà Nguyễn Thị H Mlô, ông Y S Mlô, ông Y W Mlô, ông Y T Mlô, bà H'T Mlô, bà H'T2 Mlô, ông Y H Mlô, bà H'M3 Bdap, bà H'M Bdap không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Ông Y S Mlô, bà H'M Bdap, bà H'M3 Bdap mỗi người được nhận lại 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo các biên lai T2 tiền số AA/2023/0008867 ngày 19/12/2024 và AA/2023/0008868, 0008869 ngày 23/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M'Đ, tỉnh Đắk Lắk.

[3] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện M'Đrắk;
- Chi cục THADS huyện M'Đ;
- Các đương sự;
-;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Quốc Hà